

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Tuấn Vĩnh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chử, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Đức T, sinh ngày 14/3/1989; nơi cư trú: Khu N, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn A, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn T1:*** Ông Hoàng Minh T2, sinh năm 1962 (Là bố đẻ của bị hại); nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lương Văn A; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/10/2016 Lương Đức T mượn xe mô tô BKS 29X9- 5813 của bà Nguyễn Thị T3 đi uống bia tại quán cơm thuộc tổ 3, thị trấn Q. T uống được 02 chai bia Hà Nội thì không uống nữa, rồi điều khiển xe mô tô BKS 29X9- 5813 từ quán cơm đi xã Hùng An, huyện Bắc Quang chơi, khi đến xã Hùng An thì T điều khiển xe BKS 29X9- 5813 quay về thị trấn Việt Quang khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày khi T đi đến Km66 + 900 đường Quốc lộ II hướng Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn Tân Hùng, xã Hùng An, T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 0,69m gây tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều BKS 23H2 – 9856 do Hoàng Văn T1 điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, quần chúng nhân dân đã báo Công an xã Hùng An, huyện Bắc Quang, sau đó các đồng chí Công an xã Hùng An đến hiện trường thì thấy có Lương Đức T và Hoàng Văn T1 bị thương rất nặng nên đã vẫy xe ô tô qua đường (không biết là xe của ai, ở đâu) chở T và T1 đi Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang cấp cứu. Do vết thương quá nặng T1 tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hồi 22 giờ 33 phút ngày 11/10/2016 Đội CSGT – TT – CD Công an huyện Bắc Quang T2 hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Lương Đức T kết quả 0,06mg/lít khí thở.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông mặt đường dải nhựa, đoạn đường thẳng tắp, nhìn không bị che khuất. Căn cứ vào hiện trường và các dấu vết để lại trên hiện trường, xác định điểm va chạm nằm trên mặt đường phải hướng Hà Giang – Tuyên Quang: Cách mép đường nhựa phải là 2,75 m; cách mép đường nhựa trái là 4,14 m;

Ngày 11/10/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 136 Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân tử vong của Hoàng Văn T1.

- Tại bản kết luận giám định số 168/PC54-KLPY ngày 17/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

*“1. Nguyên nhân chết của Hoàng Văn T1: Chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, dập nát tổ chức não).*

- 1. Nồng độ cồn trong máu tử thi Hoàng Văn T1: Nồng độ Ethanol (cồn) là 194,57 mg/100 ml máu;*
- 2. Ma túy trong nước tiểu tử thi Hoàng Văn T1: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T1”.*

Sau khi tai nạn xảy ra Lương Đức T bị thương tích (Vỡ thành hốc mắt trái/Sung nề tụ máu cơ thẳng trong trái/TD vỡ trần mắt phải/Tăng kích thước hai

dây thị giác/Dập não, máu tụ nhu mô não thùy trán trái) nên ngày 20/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành ban hành Quyết định số 49 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, tỉnh Phú Thọ giám định đối với Lương Đức T:

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 09/2017/PYTT ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“1. Lương Đức T, sinh năm 1989, ở Khu 8, xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện không bị Tâm thần.*

*2. Tại thời điểm gây án ngày 11/10/2016 Lương Đức T không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

*3. Hiện tại Lương Đức T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Ngày 30/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 28 đối với Lương Đức T tuy nhiên T từ chối giám định thương tích với lý do là thương tích do tai nạn giao thông tự T gây ra.

Ngày 05/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 29 Trưng cầu Hội đồng ĐGTSTTTHS huyện Bắc Quang định giá xe mô tô BKS: 23H2 – 9856 và xe mô tô BKS 29X9- 5813 bị hư hỏng; tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 15/5/2017 của Hội đồng ĐGTSTTTHS huyện Bắc Quang định giá xe mô tô BKS 29X9 - 5813 bị hư hỏng là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng); xe mô tô BKS 23H2 – 9856 bị hư hỏng là 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-BQ ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lương Đức T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bố đẻ bị cáo là Lương Văn A đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Văn T1 số tiền là 50.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên không đề nghị.

Đối với xe mô tô BKS 29X9 – 5813 bị hư hỏng bà Nguyễn Thị T3 không yêu cầu Lương Đức T phải bồi thường nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng, sau đó đã trả lại vật chứng cho đại diện hợp pháp và chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 46 ngày 10/8/2017 của Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nên không đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Đức T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 168/PC54-KLPY và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 11/10/2016, Lương Đức T điều khiển xe mô tô BKS 29X9 – 5813 theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang. Khi đi đến Km 66 + 900 đường Quốc lộ II hướng Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn Tân Hùng, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái 0,69m gây tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều BKS 23H2 – 9856. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi không đúng phần đường, làn đường của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và điểm c khoản 4 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ,

gây ra hậu quả xảy ra làm chết 01 người và hư hỏng về tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

[4] Trên cơ sở xem xét, đối chiếu tội danh "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" giữa Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt nhẹ hơn và có lợi hơn. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lương Đức T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của cá nhân, tổ chức là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có trình độ văn hoá nhất định, hiểu biết pháp luật buộc bị cáo phải biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải đi đúng phần đường, làn đường quy định. Tuy nhiên, quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo lại không đi về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường bên trái gây ra tai nạn giao thông, hậu quả xảy ra làm chết 01 người, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn cho gia đình bị hại. Ngoài ra, quá trình điều khiển tham gia giao thông bị cáo còn sử dụng bia, có nồng độ cồn là 0,06mg/lít khí thở. Do vậy, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, trong vụ án này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên quá trình tại ngoại bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật nên ngày 13/11/2020 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hiện đang điều tra, xử lý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, nên cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có đủ sức răn đe, phòng ngừa chung và phục vụ nhiệm vụ chính trị là giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Bắc Quang cũng như trong tình hình cả nước đang ra sức ngăn chặn đẩy lùi tai

nạn giao thông, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét để có mức án phù hợp đối với hành vi của bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 29X9 – 5813 nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu vàng – đen, số máy 5378200, số khung 278228; 01 xe mô tô BKS 23H2 – 9856 nhãn hiệu MAJESTY, loại xe nữ, màu nâu, số máy FMG1A\*00094360\*, số khung NJ200016481; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027996, tên chủ xe: Hoàng Mai T4, địa chỉ: tổ 11, TX, TX, Hà Nội; cấp cho xe mô tô BKS 29X9 – 5813; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy số 52461296, mang tên Hoàng Mai T4 địa chỉ: tổ 11, TX, TX, Hà Nội, cấp cho xe mô tô BKS 29X9 – 5813, có giá trị đến ngày 13/01/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0010177, tên chủ xe: Nguyễn Văn T5, địa chỉ: xã L, thị xã G, tỉnh Hà Giang, cấp cho xe mô tô BKS 23H2 – 9856; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy số 60916526, mang tên Nguyễn Văn T5, địa chỉ: xã L, thị xã G, tỉnh Hà Giang, cấp cho xe mô tô BKS 23H2 – 9856, có giá trị đến ngày 05/10/2017; 01 giấy chứng minh nhân dân số 073163896 mang tên Hoàng Văn T1, sinh ngày 20/4/1984 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/4/2011; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0132077105 mang tên Lương Đức T, sinh ngày 04/3/1989 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 04/9/2007. Xét thấy các vật chứng nói trên không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị T3 cho Lương Đức T mượn xe máy để đi chơi, quá trình bị cáo mượn xe máy của bà T3, bị cáo đã gây tai nạn cho ông Hoàng Văn T1, việc bị cáo mượn xe gây tai nạn cho ông T1, bà T3 không liên quan. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Lương Đức T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Đức T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**